

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
BAN TỔ CHỨC HỘI THI
SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH
LẦN THỨ I, NĂM 2026-2027
Số: 387/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế đánh giá, chấm điểm các giải pháp tham gia
Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026 – 2027

BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026 - 2027;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026 – 2027;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Ban Tổ chức Hội thi về việc ban hành Thê lệ Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I (2026–2027);

Xét đề nghị của Thư ký Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026-2027,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá, chấm điểm các giải pháp tham gia Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026 – 2027.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và tự hết hiệu lực sau khi Ban Tổ chức hoàn thành việc công nhận kết quả và trao giải thưởng Hội thi theo quy định.

Điều 3. Các thành viên Ban Tổ chức Hội thi; Cơ quan Thường trực; Hội đồng Giám khảo; Tổ Thư ký và các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc các sở, ban, ngành và các tập thể, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh (b/c);
- Ban Tổ chức Hội thi;
- Lưu: VT, LHH.

TM. BAN TỔ CHỨC HỘI THI
TRƯỞNG BAN



Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT
TS. Phan Xuân Lĩnh

QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
CÁC GIẢI PHÁP THAM GIA HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK LẦN THỨ I, NĂM 2026–2027
(Ban hành kèm theo Quyết định số 387/QĐ-BTC ngày 12/8/2026 của Ban Tổ chức
Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026 – 2027)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chi tiết về trình tự, thủ tục, nguyên tắc làm việc; hệ thống tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá, chấm điểm, xếp hạng đối với các công trình, giải pháp kỹ thuật tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026 – 2027 (sau đây gọi tắt là *Hội thi*).
2. Quy định quy trình tổ chức khảo sát, thẩm định thực tế tại hiện trường nhằm xác minh tính xác thực và hiệu quả ứng dụng của các giải pháp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trước khi xét giải.
3. Quy định thẩm quyền, trình tự xét chọn, đề nghị Ban Tổ chức công nhận danh sách các tác giả, nhóm tác giả đạt giải Hội thi cấp tỉnh và tuyển chọn các công trình xuất sắc tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 19 (2026 – 2027).
4. Quy định về chế độ bảo mật hồ sơ, quy tắc ứng xử chuyên môn, xử lý xung đột lợi ích của thành viên Hội đồng Giám khảo; quy trình xử lý chênh lệch điểm số và biện pháp giải quyết các khiếu nại, tình huống phát sinh trong suốt quá trình đánh giá, chấm giải.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá, chấm điểm

1. Việc đánh giá, chấm điểm các giải pháp dự thi phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định tại Thể lệ Hội thi, Quy chế này và các văn bản hướng dẫn có liên quan của Ban Tổ chức Hội thi.
2. Nguyên tắc độc lập, khách quan và trung thực: Thành viên Hội đồng Giám khảo thực hiện nghiên cứu hồ sơ và chấm điểm độc lập trên Phiếu chấm điểm cá nhân. Tuyệt đối không bàn bạc, trao đổi điểm số hoặc can thiệp vào kết quả đánh giá chuyên môn của các thành viên khác trước khi kết thúc khâu chấm độc lập.
3. Nguyên tắc công bằng và chính xác: Kết quả đánh giá phải phản ánh đúng giá trị thực tiễn, tính mới và tính sáng tạo của giải pháp. Việc thẩm định phải căn cứ trên các tài liệu minh chứng khoa học và kết quả khảo sát thực tế tại hiện trường (đối với các giải pháp có yêu cầu thẩm định) để đảm bảo không bỏ sót các giải pháp tiêu biểu của các tác giả, nhóm tác giả tham gia Hội thi.
4. Nguyên tắc bảo mật: Toàn bộ thành viên Hội đồng Giám khảo, Tổ Thư ký và những người liên quan có trách nhiệm bảo mật tuyệt đối các bí mật công nghệ, sở hữu trí tuệ của tác giả và kết quả chấm điểm cho đến khi Ban Tổ chức công bố chính thức. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, phát tán hồ sơ dự thi trái quy định.

5. Nguyên tắc không xung đột lợi ích: Thành viên Hội đồng không tham gia đánh giá, chấm điểm đối với các giải pháp mà bản thân hoặc người thân có quyền, lợi ích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

6. Nguyên tắc không can thiệp: Quá trình đánh giá và chấm điểm các giải pháp phải được thực hiện hoàn toàn dựa trên các tiêu chí khoa học; không chịu bất kỳ sự can thiệp, áp lực hoặc tác động không chính đáng nào từ các tổ chức, cá nhân bên ngoài.

7. Nguyên tắc quyết định theo đa số: Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình đánh giá chuyên môn hoặc khi có sự chênh lệch lớn về điểm số (trên 20%) phải được đưa ra thảo luận tập thể tại các phiên họp của Tiểu ban hoặc Hội đồng Giám khảo và quyết định theo đa số để báo cáo Ban Tổ chức xem xét, phê duyệt.

Điều 3. Tiêu chuẩn và yêu cầu đối với giám khảo

1. Thành viên Hội đồng Giám khảo và các Tiểu ban chuyên ngành phải là những nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành hoặc nhà quản lý có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, am hiểu sâu sắc nội dung khoa học - kỹ thuật thuộc lĩnh vực được phân công đánh giá; có uy tín và đạo đức nghề nghiệp tốt

2. Ưu tiên lựa chọn giám khảo có kinh nghiệm thực tiễn trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tại địa phương; nắm vững các đặc thù về kinh tế - kỹ thuật của tỉnh Đắk Lắk để đảm bảo kết quả đánh giá sát với khả năng ứng dụng thực tế.

3. Thực hiện nhiệm vụ đánh giá và chấm điểm một cách độc lập, khách quan, trung thực và khoa học; tuyệt đối không bàn bạc, trao đổi điểm số hoặc can thiệp vào kết quả chấm điểm của các thành viên khác trước khi nộp Phiếu chấm điểm cá nhân cho Tổ Thư ký.

4. Có trách nhiệm nghiên cứu chuyên sâu hồ sơ, tài liệu thuyết minh; tham gia đầy đủ các đoàn khảo sát thực tế để trực tiếp thẩm định tính xác thực của các thông số kỹ thuật và hiệu quả kinh tế - xã hội của giải pháp.

5. Tuân thủ tuyệt đối quy định về bảo mật: Không sao chép hồ sơ dự thi; không tiết lộ bí mật công nghệ, kết quả chấm điểm và các ý kiến nhận xét chuyên môn cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được sự đồng ý của Trưởng Ban Tổ chức.

6. Có trách nhiệm báo cáo trung thực, kịp thời với Chủ tịch Hội đồng các trường hợp xung đột lợi ích (là tác giả, người thân hoặc có quyền lợi kinh tế liên quan đến giải pháp) và chủ động xin rút khỏi danh sách chấm giải pháp đó để đảm bảo tính minh bạch tuyệt đối của Hội thi.

Điều 4. Các trường hợp không được tham gia đánh giá, chấm điểm

1. Thành viên Hội đồng Giám khảo và các Tiểu ban chuyên ngành không được tham gia đánh giá, chấm điểm đối với các công trình, giải pháp dự thi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Là tác giả, đồng tác giả hoặc người trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật cho giải pháp tham dự Hội;

b) Là người thân của tác giả hoặc đồng tác giả có giải pháp dự thi trong lĩnh vực giám khảo đó đảm nhiệm, bao gồm: Vợ, chồng; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi; cha chồng, mẹ chồng, cha vợ, mẹ vợ; con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; anh chị em ruột;

c) Đang là người quản lý trực tiếp hoặc đại diện pháp luật của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ trì thực hiện giải pháp đó;

d) Có quyền và lợi ích kinh tế liên quan trực tiếp đến việc thương mại hóa giải pháp hoặc đang có tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ với tác giả dự thi.

2. Khi phát hiện bản thân thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng có trách nhiệm báo cáo trung thực bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng và chủ động xin rút khỏi danh sách chấm giải pháp đó để đảm bảo tính khách quan.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế và báo cáo của thành viên, Trưởng Ban Tổ chức Hội thi quyết định việc thay thế thành viên hoặc điều chuyển giám khảo sang đánh giá các lĩnh vực khác không có xung đột lợi ích.

4. Trường hợp thành viên không chủ động báo cáo mà bị phát hiện vi phạm quy định tại Điều này, Chủ tịch Hội đồng sẽ kiến nghị Ban Tổ chức hủy bỏ toàn bộ kết quả chấm điểm của thành viên đó.

Điều 5. Nguyên tắc bảo mật thông tin

1. Toàn bộ hồ sơ dự thi (bao gồm bản giấy và tệp tin điện tử), nội dung thuyết minh giải pháp kỹ thuật, phiếu chấm điểm cá nhân, bảng tổng hợp kết quả và biên bản các cuộc họp của Hội đồng Giám khảo đều thuộc danh mục tài liệu nội bộ, được quản lý và lưu trữ theo chế độ mật của Hội thi.

2. Thành viên Hội đồng Giám khảo, Tổ Thư ký và các cá nhân liên quan có trách nhiệm bảo mật tuyệt đối các bí mật công nghệ, sơ đồ thiết kế, các thông số kỹ thuật và bản quyền sở hữu trí tuệ của các giải pháp khi tham gia Hội thi.

3. Nghiêm cấm các hành vi sau đây khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trưởng Ban Tổ chức:

a) Sao chép, lưu trữ hồ sơ dự thi trái quy định hoặc cung cấp thông tin giải pháp cho tổ chức, cá nhân bên ngoài hệ thống điều hành Hội thi;

b) Chụp ảnh, ghi âm, ghi hình quá trình thảo luận chuyên môn, các phiếu chấm điểm hoặc kết quả xếp hạng dự kiến của các Tiểu ban.

4. Thành viên Hội đồng và Tổ Thư ký không được tiết lộ danh tính các giám khảo chấm thi (trong trường hợp Ban Tổ chức áp dụng chế độ chấm ẩn danh), điểm số chi tiết và danh sách các tác giả đạt giải dự kiến cho đến khi Ban Tổ chức công bố kết quả đạt giải chính thức.

5. Tuyệt đối không được sử dụng nội dung, ý tưởng sáng tạo hoặc các kết quả nghiên cứu trong hồ sơ dự thi của tác giả vào mục đích cá nhân hoặc phục vụ cho



các hoạt động nghề nghiệp khác ngoài phạm vi nhiệm vụ đánh giá chuyên môn được giao.

6. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về bảo mật, tùy theo tính chất và mức độ nghiêm trọng, sẽ bị đình chỉ nhiệm vụ, hủy bỏ kết quả đánh giá liên quan và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thiệt hại gây ra cho tác giả và Ban Tổ chức Hội thi.

Chương II **QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ CHẤM GIẢI**

Điều 6. Tiếp nhận và sơ tuyển hồ sơ

1. Tổ Thư ký Hội thi là đầu mối duy nhất thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận, quản lý và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ dự thi theo đúng quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Thể lệ Hội thi.

2. Phương thức và thời hạn tiếp nhận:

a) Tiếp nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Cơ quan Thường trực (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk, số 03 Nguyễn Bá Ngọc, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột);

b) Khuyến khích tác giả gửi hồ sơ điện tử (file scan) qua email hoặc các ứng dụng chuyển đổi số của Hội thi để Tổ Thư ký hỗ trợ kiểm tra tính hợp lệ và phản hồi kịp thời;

c) Thời hạn tiếp nhận hồ sơ kết thúc vào ngày **30 tháng 6 năm 2027** (tính theo dấu bưu điện hoặc biên nhận của Văn thư Cơ quan Thường trực).

3. Nội dung sơ tuyển hồ sơ: Tổ Thư ký có trách nhiệm rà soát, đối soát và tham mưu Ban Tổ chức loại bỏ các hồ sơ không đáp ứng điều kiện dự thi thuộc các trường hợp sau:

a) Hồ sơ nộp sau thời hạn quy định;

b) Hồ sơ không đủ các thành phần bắt buộc (Phiếu đăng ký HT1, Bản mô tả HT2, Toàn văn giải pháp HT3) hoặc không có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp/chính quyền địa phương nơi tác giả cư trú;

c) Giải pháp chỉ dừng lại ở mức ý tưởng, thiếu cơ sở khoa học - kỹ thuật, chưa được thiết kế, chế tạo mô hình hoặc chưa được ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn;

d) Giải pháp trùng lặp hoàn toàn với các công trình đã đạt giải thưởng VIFOTEC hoặc đạt giải tại Hội thi cấp tỉnh các lần trước đó mà không có cải tiến mới;

đ) Nội dung giải pháp vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, trái với thuần phong mỹ tục hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đến quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội và môi trường của tỉnh.

4. Quy trình xử lý sau sơ tuyển:

a) Đối với hồ sơ còn thiếu sót về hình thức nhưng có khả năng hoàn thiện, Tổ Thư ký thông báo một lần bằng văn bản hoặc thư điện tử để tác giả bổ sung trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc. Quá thời hạn này mà tác giả không bổ sung thì hồ sơ bị loại;

b) Thực hiện mã hóa hồ sơ (đánh mã số định danh riêng cho từng giải pháp) và phân loại theo đúng 06 lĩnh vực chuyên ngành quy định để bàn giao cho Hội đồng Giám khảo; đảm bảo tính khách quan, ẩn danh trong quá trình đánh giá chuyên môn;

c) Tổng hợp danh sách các hồ sơ đủ điều kiện và không đủ điều kiện, báo cáo Trưởng Ban Tổ chức phê duyệt trước khi chuyển giao cho các Tiểu ban chuyên ngành tiến hành chấm sơ khảo.

Điều 7. Thành lập và cơ cấu Hội đồng Giám khảo

1. Trưởng Ban Tổ chức Hội thi quyết định thành lập Hội đồng Giám khảo trên cơ sở đề xuất của Cơ quan Thường trực (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh) để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, đánh giá chuyên môn và đề xuất danh sách các giải pháp đạt giải.

2. Cơ cấu Hội đồng Giám khảo bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Trưởng Ban Tổ chức Hội thi kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng Giám khảo để đảm bảo tính thống nhất trong chỉ đạo và xét giải;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng (do Trưởng Ban Tổ chức quyết định số lượng tùy theo nhu cầu thực tế);

c) Các Ủy viên Hội đồng;

d) Thư ký Hội đồng.

3. Căn cứ vào số lượng hồ sơ dự thi thực tế, Ban Tổ chức quyết định thành lập các Tiểu ban chuyên ngành tương ứng với 06 lĩnh vực dự thi quy định tại Điều 3 của Thể lệ. Mỗi Tiểu ban có Trưởng Tiểu ban và các thành viên là những chuyên gia am hiểu sâu về lĩnh vực khoa học - kỹ thuật tương ứng.

4. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Giám khảo và các Tiểu ban chuyên ngành:

a) Là các nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản lý có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, có uy tín và phẩm chất đạo đức tốt;

b) Am hiểu sâu sắc nội dung chuyên môn thuộc lĩnh vực được phân công đánh giá; ưu tiên những người có kinh nghiệm thực tiễn và nắm vững đặc thù kinh tế - kỹ thuật của tỉnh Đắk Lắk;

c) Không thuộc các trường hợp xung đột lợi ích quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

5. Hội đồng Giám khảo và các Tiểu ban chuyên ngành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ đánh giá kết quả chuyên môn và đề xuất kết quả giải thưởng trình Ban Tổ chức Hội thi phê duyệt.

Điều 8. Phương thức đánh giá và chấm điểm

1. Việc đánh giá, chấm điểm các giải pháp dự thi được thực hiện qua 02 vòng (Sơ khảo tại các Tiểu ban chuyên ngành và Chung khảo tại Hội đồng Giám khảo) nhằm đảm bảo tính chuyên sâu, công bằng và phản ánh đúng giá trị thực tiễn của giải pháp.

2. Quy trình chấm điểm độc lập:

a) Thành viên Hội đồng trực tiếp nghiên cứu hồ sơ thuyết minh, hình ảnh, video clip và các tài liệu minh chứng của tác giả;

b) Giám khảo thực hiện chấm điểm độc lập trên Phiếu chấm điểm cá nhân theo đúng thang điểm và tiêu chí quy định tại Điều 13 của Thể lệ Hội thi. Tuyệt đối không trao đổi điểm số hoặc can thiệp vào kết quả đánh giá của các thành viên khác trước khi hoàn thành Phiếu chấm và bàn giao cho Tổ Thư ký.

3. Công tác khảo sát và thẩm định thực tế: Đối với các giải pháp có triển vọng đạt giải cao hoặc nội dung khoa học - kỹ thuật phức tạp, Hội đồng Giám khảo chủ trì, phối hợp với Tổ Thư ký tổ chức các đoàn thẩm định trực tiếp tại nơi ứng dụng giải pháp. Kết quả thẩm định thực tế là căn cứ quan trọng để Hội đồng thảo luận, điều chỉnh và thống nhất điểm số cuối cùng.

4. Xác định điểm số chính thức và xếp hạng:

a) Điểm của giải pháp là điểm trung bình cộng của các thành viên tham gia chấm điểm. Trường hợp giải pháp có sự chênh lệch điểm số giữa các giám khảo từ 20% trở lên, Chủ tịch Hội đồng điều hành việc thảo luận tập thể hoặc quyết định chấm lại hồ sơ để thống nhất điểm chính thức;

b) Căn cứ danh sách điểm trung bình từ cao xuống thấp và kết cấu giải thưởng quy định tại Điều 16 của Thể lệ, Hội đồng thảo luận dân chủ để đề xuất xếp hạng các giải pháp đạt giải (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) trình Ban Tổ chức phê duyệt.

5. Quyết định theo đa số và bảo lưu ý kiến: Mọi kết luận chuyên môn về việc xếp hạng giải thưởng phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết và quyết định theo đa số thành viên có mặt. Thành viên Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến cá nhân bằng văn bản; ý kiến bảo lưu phải được ghi nhận trung thực vào biên bản cuộc họp để báo cáo Ban Tổ chức xem xét.

Điều 9. Công tác khảo sát và thẩm định thực tế

1. Hội đồng Giám khảo (hoặc các Tiểu ban chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với Tổ Thư ký tổ chức các đoàn khảo sát, thẩm định thực tế đối với các giải pháp thuộc các trường hợp sau:

a) Các giải pháp có triển vọng đạt giải cao (Nhất, Nhì, Ba) theo kết quả chấm độc lập ban đầu;

b) Các giải pháp có nội dung khoa học - kỹ thuật phức tạp, cần xác minh độ chính xác của các thông số kỹ thuật hoặc hiệu quả kinh tế - xã hội trên hiện trường;

c) Các giải pháp có dấu hiệu nghi vấn về tính trung thực của hồ sơ hoặc có tranh chấp, phản ánh về quyền sở hữu trí tuệ, tính mới của giải pháp.

2. Nội dung và mục đích thẩm định:

a) Kiểm tra, xác minh thực trạng ứng dụng, thời điểm bắt đầu triển khai và quy mô sử dụng giải pháp;

b) Đối soát tính khớp nối giữa hồ sơ thuyết minh với kết quả vận hành, các tính năng kỹ thuật và sản phẩm mẫu thực tế của tác giả;

c) Đánh giá trực tiếp hiệu quả kinh tế, kỹ thuật và các tác động tích cực về môi trường, an toàn lao động hoặc đóng góp cho quốc phòng - an ninh địa phương.

3. Thành phần đoàn thẩm định: Bao gồm đại diện Hội đồng Giám khảo (hoặc Tiểu ban chuyên ngành), đại diện Tổ Thư ký; trường hợp cần thiết có thể mời thêm chuyên gia tư vấn độc lập hoặc đại diện chính quyền địa phương, đơn vị chủ quản nơi giải pháp đang được ứng dụng để phối hợp xác minh.

4. Quy trình thực hiện:

a) Tổ Thư ký liên hệ và thông báo lịch khảo sát cho tác giả và đơn vị ứng dụng trước ít nhất 02 ngày làm việc để chuẩn bị các điều kiện vận hành, trình diễn kỹ thuật;

b) Đoàn thẩm định thực hiện quan sát, phỏng vấn, kiểm tra các chứng từ minh chứng và lập Biên bản thẩm định thực tế theo mẫu quy định của Hội thi;

c) Biên bản phải có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên đoàn thẩm định, tác giả (hoặc đại diện nhóm tác giả) và đại diện đơn vị ứng dụng giải pháp (hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi khảo sát).

5. Giá trị pháp lý của kết quả thẩm định: Kết quả khảo sát, thẩm định thực tế là căn cứ quan trọng để Hội đồng Giám khảo thảo luận, điều chỉnh điểm số và quyết định thứ hạng giải thưởng chính thức. Trường hợp kết quả thực tế không đúng như hồ sơ kê khai hoặc vi phạm các quy định về an toàn, môi trường, Hội đồng Giám khảo báo cáo Ban Tổ chức xem xét loại bỏ giải pháp khỏi danh sách xét giải.

Điều 10. Nguyên tắc xác định kết quả xét giải

1. Điểm chính thức của mỗi giải pháp dự thi là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng Giám khảo (hoặc Tiểu ban chuyên ngành) tham gia chấm điểm. Trường hợp giải pháp có sự chênh lệch điểm số giữa các giám khảo từ 20% trở lên so với điểm trung bình, Chủ tịch Hội đồng điều hành việc thảo luận tập thể hoặc quyết định chấm lại hồ sơ để thống nhất điểm số cuối cùng, đảm bảo tính khách quan và công bằng.

2. Khung điểm căn cứ để xét hạng giải thưởng (trên thang điểm 100) được quy định cụ thể như sau:

a) Giải Nhất: Từ 91 đến 100 điểm;

b) Giải Nhì: Từ 80 đến 90 điểm;

c) Giải Ba: Từ 70 đến 79 điểm;

d) Giải Khuyến khích: Từ 60 đến 69 điểm.

3. Các giải pháp đạt mức điểm quy định tại Khoản 2 Điều này nhưng có tổng điểm dưới 60 điểm hoặc vi phạm các điều khoản tại Thể lệ Hội thi thì không được đưa vào danh sách xét trao giải.

4. Nguyên tắc ưu tiên khi các giải pháp có tổng điểm bằng nhau:

a) Ưu tiên giải pháp có điểm tiêu chí "Tính mới và tính sáng tạo" cao hơn;

b) Nếu vẫn bằng nhau, ưu tiên giải pháp có điểm tiêu chí "Khả năng áp dụng" cao hơn;

c) Nếu vẫn bằng nhau, ưu tiên giải pháp mang lại "Hiệu quả kinh tế - xã hội" thiết thực hơn;

d) Trường hợp vẫn không phân định được, Hội đồng Giám khảo thực hiện bỏ phiếu kín để quyết định theo đa số.

5. Hội đồng Giám khảo đề xuất giải thưởng dựa trên chất lượng thực tế của giải pháp; không nhất thiết phải xét đủ số lượng cơ cấu giải thưởng quy định tại Điều 16 của Thể lệ nếu các giải pháp dự thi không đạt tiêu chuẩn về chuyên môn.

6. Kết quả xác định danh sách các giải pháp đạt giải phải được thể hiện đầy đủ trong Biên bản họp Hội đồng, có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng và Thư ký trước khi trình Ban Tổ chức Hội thi xem xét, ban hành Quyết định công nhận chính thức.

Chương III

THANG ĐIỂM, XẾP HẠNG, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ LƯU HỒ SƠ

Điều 11. Thang điểm và tiêu chí đánh giá chi tiết

1. Mỗi giải pháp dự thi được đánh giá theo thang điểm tối đa là 100 điểm. Điểm của giải pháp là tổng điểm của 03 tiêu chí cốt lõi, được tính dựa trên điểm đánh giá của giám khảo nhân với hệ số tương ứng.

2. Tiêu chí 1: Tính mới và tính sáng tạo (Hệ số 3, tối đa 30 điểm)

Đánh giá dựa trên mức độ đột phá về khoa học và công nghệ của giải pháp so với các giải pháp kỹ thuật tương tự đã biết tại Việt Nam: a) Giải pháp chưa được công bố hoặc áp dụng tại Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào: Từ 8 đến 10 điểm (tương ứng 24 – 30 điểm sau khi nhân hệ số); b) Giải pháp có cải tiến căn bản về cấu trúc, quy trình công nghệ hoặc thành phần vật liệu so với các kỹ thuật hiện có nhằm khắc phục nhược điểm cũ: Từ 5 đến 7 điểm (tương ứng 15 – 21 điểm sau khi nhân hệ số).

3. Tiêu chí 2: Khả năng áp dụng (Hệ số 3, tối đa 30 điểm)

Đánh giá căn cứ vào kết quả triển khai thực tế và tính phù hợp với điều kiện sản xuất, đời sống của địa phương:

a) Giải pháp đã được áp dụng ổn định, có kết quả thực tế và khả năng nhân rộng trên quy mô toàn tỉnh hoặc khu vực: Từ 8 đến 10 điểm (tương ứng 24 – 30 điểm sau khi nhân hệ số);

b) Giải pháp đã được ứng dụng hiệu quả tại một đơn vị, doanh nghiệp hoặc một địa phương cụ thể: Từ 5 đến 7 điểm (tương ứng 15 – 21 điểm sau khi nhân hệ số);

c) Giải pháp đã được thiết kế, chế tạo mẫu và thử nghiệm thành công, có đầy đủ các thông số kỹ thuật khả thi: Từ 3 đến 4 điểm (tương ứng 9 – 12 điểm sau khi nhân hệ số).

4. Tiêu chí 3: Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội (Hệ số 4, tối đa 40 điểm)

Căn cứ vào lợi ích trực tiếp mà giải pháp mang lại, bao gồm:

a) Hiệu quả kinh tế (Tối đa 6 điểm): Tỷ lệ tiết kiệm nguyên nhiên liệu, giảm giá thành sản phẩm, tăng năng suất lao động hoặc lợi nhuận thu được;

b) Hiệu quả kỹ thuật (Tối đa 2 điểm): Các tính năng vận hành ưu việt, độ bền, độ chính xác và tính linh hoạt của giải pháp so với trình độ kỹ thuật trước đó;

c) Hiệu quả xã hội (Tối đa 2 điểm): Cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường, an toàn lao động hoặc đóng góp thiết thực cho nhiệm vụ quốc phòng - an ninh tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Tổ chức ban hành Phiếu chấm điểm chi tiết kèm theo Quy chế này để Hội đồng Giám khảo thực hiện đánh giá thống nhất. Đối với mỗi lĩnh vực chuyên ngành đặc thù, Hội đồng Giám khảo có thể thảo luận để cụ thể hóa các chỉ số đo lường trong khung điểm nêu trên nhưng không được thay đổi tổng điểm và hệ số của từng tiêu chí.

Điều 12. Xếp hạng giải thưởng và tuyển chọn dự thi toàn quốc

1. Hội đồng Giám khảo căn cứ vào điểm số chính thức của các giải pháp (đã được thống nhất sau khi xử lý chênh lệch điểm số và kết quả thẩm định thực tế) để tiến hành xếp hạng từ cao xuống thấp theo từng lĩnh vực dự thi.

2. Điều kiện và khung điểm xét giải:

a) Chỉ xem xét xếp hạng giải thưởng đối với các giải pháp đạt từ 60 điểm trở lên;

b) Việc xếp hạng các giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích phải tuân thủ đúng khung điểm quy định tại Điều 10 của Quy chế này và cơ cấu giải thưởng quy định tại Điều 16 của Thể lệ Hội thi.

3. Nguyên tắc xử lý các trường hợp bằng điểm: Khi có nhiều giải pháp cùng số điểm tại ngưỡng xét giải cao hơn, Hội đồng thực hiện ưu tiên theo thứ tự sau:

a) Giải pháp có điểm tiêu chí "Tính mới và tính sáng tạo" cao hơn;

b) Giải pháp có "Khả năng áp dụng" thực tế rộng rãi hơn trên địa bàn tỉnh;

c) Giải pháp mang lại "Hiệu quả kinh tế - xã hội" thiết thực hơn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Trường hợp vẫn không phân định được, Chủ tịch Hội đồng quyết định hình thức bỏ phiếu kín để xếp hạng theo đa số

4. Đề xuất giải thưởng và điều chỉnh cơ cấu:

a) Hội đồng Giám khảo thảo luận dân chủ để thống nhất danh sách đề xuất đạt giải. Căn cứ chất lượng chuyên môn, Hội đồng có quyền kiến nghị Ban Tổ chức không xét đủ số lượng giải thưởng nếu các giải pháp không đạt tiêu chuẩn;

b) Trên cơ sở hồ sơ thực tế, Hội đồng có thể đề xuất Ban Tổ chức điều chỉnh cơ cấu giải thưởng giữa các lĩnh vực chuyên ngành nhưng không được vượt quá tổng số lượng giải thưởng chung của Hội thi đã được phê duyệt.

5. Tuyển chọn tham dự Hội thi toàn quốc: Căn cứ kết quả xếp hạng cấp tỉnh, Hội đồng Giám khảo thực hiện rà soát, đánh giá tiềm năng và lựa chọn các công trình, giải pháp tiêu biểu nhất (ưu tiên các giải Nhất, Nhì, Ba) để đề xuất Ban Tổ chức phê duyệt danh sách tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 19 (2026 – 2027) theo số lượng quy định của Trung ương.

6. Toàn bộ danh sách đề xuất xếp hạng giải thưởng và danh sách dự thi toàn quốc phải được lập thành văn bản, đính kèm biên bản họp Hội đồng và bàn giao cho Tổ Thư ký để tổng hợp, trình Trưởng Ban Tổ chức phê duyệt.

Điều 13. Trình tự xem xét và công nhận kết quả đạt giải

1. Sau khi hoàn thành việc xếp hạng giải thưởng tại các phiên họp chung khảo, Hội đồng Giám khảo có trách nhiệm lập và bàn giao bộ hồ sơ kết quả cho Tổ Thư ký, bao gồm:

a) Biên bản tổng hợp các cuộc họp của Hội đồng Giám khảo và các Tiểu ban chuyên ngành;

b) Bảng tổng hợp điểm trung bình và danh sách dự kiến xếp hạng giải thưởng cho từng lĩnh vực;

c) Báo cáo đánh giá tổng kết về chất lượng chuyên môn, tính mới, tính sáng tạo và hiệu quả thực tiễn của các giải pháp;

d) Danh sách các công trình, giải pháp tiêu biểu đề xuất tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 19 (2026 – 2027).

2. Tổ Thư ký thực hiện rà soát, đối soát độc lập:

a) Kiểm tra tính chính xác của việc tính toán điểm số, đối chiếu với Phiếu chấm điểm cá nhân của từng giám khảo để đảm bảo không có sai sót về số học;

b) Kiểm tra lại hồ sơ pháp lý, tính khớp nối của các văn bản xác nhận từ đơn vị ứng dụng nơi tác giả cư trú để đảm bảo giải pháp không vi phạm Thể lệ trước khi trình xét giải chính thức.

3. Cơ quan Thường trực (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh) thực hiện thẩm định quy trình:

a) Xem xét tính khách quan, minh bạch trong quá trình chấm điểm và kết quả thẩm định thực tế của Hội đồng Giám khảo;

b) Tổng hợp báo cáo tổng thể và hoàn thiện dự thảo Tờ trình đề nghị công nhận giải thưởng trình Trưởng Ban Tổ chức Hội thi xem xét.

4. Ban Tổ chức Hội thi họp xem xét, phê duyệt kết quả:

a) Ban Tổ chức thảo luận tập thể và quyết định thông qua danh sách các giải pháp đạt giải theo nguyên tắc đa số;

b) Trường hợp phát hiện có dấu hiệu sai sót về quy trình đánh giá hoặc có phản ánh, khiếu nại chưa được làm rõ, Ban Tổ chức yêu cầu Hội đồng Giám khảo hoặc Tổ Thư ký rà soát, giải trình hoặc tổ chức chấm lại trước khi quyết định chính thức.

5. Ban hành Quyết định và công bố kết quả:

a) Trưởng Ban Tổ chức Hội thi ký Quyết định công nhận danh sách các tác giả, nhóm tác giả và giải pháp đạt giải Hội thi cấp tỉnh lần thứ I, năm 2026 – 2027;

b) Kết quả chính thức được thông báo bằng văn bản đến tác giả, cơ quan chủ quản và công bố công khai trên Báo và Đài Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của Cơ quan Thường.

6. Căn cứ kết quả đã được phê duyệt, Ban Tổ chức chỉ đạo Cơ quan Thường trực hướng dẫn tác giả hoàn thiện hồ sơ các giải pháp xuất sắc nhất để gửi tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 19 theo đúng số lượng và thời gian quy định của Trung ương.

Điều 14. Xử lý các tình huống phát sinh và giải quyết khiếu nại

1. Xử lý vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ: Trường hợp giải pháp đang trong quá trình chấm điểm bị phản ánh hoặc phát hiện có tranh chấp về quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, Ban Tổ chức sẽ tạm dừng việc đánh giá, xét giải đối với giải pháp đó cho đến khi có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản thỏa thuận giữa các bên liên quan.

2. Xử lý gian lận hồ sơ:

a) Nếu phát hiện tác giả gian lận, giả mạo các chứng từ minh chứng hoặc cung cấp thông tin không trung thực về hiệu quả thực tế trước khi trao giải, Hội đồng Giám khảo báo cáo Ban Tổ chức loại bỏ giải pháp khỏi danh sách dự thi.

b) Nếu phát hiện sai phạm sau khi đã trao giải, Ban Tổ chức ban hành Quyết định hủy bỏ kết quả công nhận đạt giải, thu hồi Giấy chứng nhận, tiền thưởng và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

3. Xử lý sai phạm của thành viên Hội đồng Giám khảo và Tổ Thư ký: Thành viên vi phạm các quy định về bảo mật, không báo cáo xung đột lợi ích hoặc có hành vi can thiệp làm sai lệch kết quả chấm điểm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, sẽ bị đình chỉ nhiệm vụ, hủy bỏ toàn bộ kết quả đánh giá liên quan.

4. Giải quyết khiếu nại về kết quả chấm giải:

ĐỌC VÀ

CHẤP H

7 ★

c) Hệ thống dữ liệu điện tử phải được sao lưu định kỳ, thiết lập mật khẩu truy cập và các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn, tuyệt đối không để rò rỉ thông tin công nghệ khi giải pháp chưa được công bố hoặc bảo hộ.

4. Khai thác và sử dụng hồ sơ:

a) Hồ sơ Hội thi là tài liệu nội bộ, được quản lý theo chế độ mật. Chỉ Trưởng Ban Tổ chức Hội thi hoặc người được ủy quyền bằng văn bản mới có thẩm quyền phê duyệt việc khai thác, sử dụng hồ sơ phục vụ công tác quản lý, giải quyết khiếu nại hoặc hỗ trợ tác giả đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ;

b) Sau khi kết thúc Hội thi, toàn bộ hiện vật, mô hình, sản phẩm mẫu sẽ được hoàn trả cho tác giả theo quy định tại Điều 7 của Thể lệ (nếu tác giả có yêu cầu). Các hồ sơ còn lại được lưu trữ lâu dài tại Cơ quan Thường trực để phục vụ việc tra cứu và đối soát cho các kỳ Hội thi tiếp theo.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và tự hết hiệu lực sau khi Ban Tổ chức Hội thi hoàn thành việc công nhận kết quả, trao giải thưởng Hội thi.

2. Thành viên Ban Tổ chức Hội thi; Cơ quan Thường trực (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh); Hội đồng Giám khảo; Tổ Thư ký; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; các tập thể, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Thành viên Hội đồng Giám khảo và các cá nhân tham gia vào quá trình chấm giải có trách nhiệm ký cam kết thực hiện đúng các quy định về bảo mật, tính khách quan và quy tắc ứng xử chuyên môn quy định tại Quy chế này. Mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật và Thể lệ Hội thi.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tế hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Cơ quan Thường trực để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Tổ chức Hội thi xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. /.

THUẬT TÍNH ĐÁNH GIÁ